TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-PT
Ngày: 18 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Phạm Quang H (Phạm Mạnh H), sinh năm 1963 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay; Có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998, Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Xuân H (Nguyễn Trung H), sinh năm 1976 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1978; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; Có chồng Phạm Văn B, sinh năm 1993 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D*: Ông Lê Ngọc V - Luật sư Văn phòng luật sư V - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Hữu T, sinh năm 1992 và chị Lê Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn K, sinh năm 1971; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vợ chồng Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D đang sinh sống tại ngôi nhà hai tầng trên thửa đất của ông Phạm Văn K (sinh năm 1971, ở Tổ dân phố số 7, thị trấn Y, huyện H) là chú ruột B. Do muốn bán nhà để chuyển nơi khác ở nhưng diện tích đất B, D chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không bán được. B nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bán cho người khác. Ngày 20/11/2022, B bảo D lên mạng tìm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, D đồng ý và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX đăng nhập tài khoản Facebook "Nguyễn Ngọc D" tìm dịch vụ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì thấy có bài viết quảng cáo làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giống như thật, không bị phát hiện, ai có nhu cầu thì liên hệ qua tài khoản zalo "Minh Khang". Sau đó, D sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Ngọc D" của D để nhắn tin đến tài khoản Zalo mang tên "Minh Khang" để thuê người này làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì "Minh Khang" đồng ý và báo giá là 8.000.000 đồng, khi nào nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thanh toán. D chụp ảnh căn cước công dân của D gửi cho "Minh Khang" và nhắn tin mô tả về ngôi nhà ở Tổ dân phố số 7, thị trấn Yên Định là loại nhà xây kiên cố có 02 tầng để "Minh Khang" làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời nhắn địa chỉ nhận hàng tại Tổ dân phố số 7, thị trấn Yên Định và hai bên thống nhất xóa toàn bộ nội dung sau mỗi lần liên lạc. Sáng ngày 23/11/2022 tài khoản Zalo "Minh Khang" gửi hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho D xem, trên giấy ghi người sở hữu mang tên Nguyễn Thị Ngọc D, vị trí đất ở Tổ dân phố số 7 thị trấn Yên Định và nói đã gửi giao hàng cho D, hỏi D "nhận hàng ở đâu?". D xem hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy chữ ký, con dấu, hình ảnh, màu sắc giống như thật nên đã đồng ý nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cổng chào xã Hải Phương. Khoảng 11 giờ cùng ngày, có người tự xưng nhân viên giao hàng gọi điện cho D ra cổng chào xã Hải Phương lấy, D đi bộ một mình đến cổng chào xã Hải Phương đứng chờ khoảng 10 phút thì có một người thanh niên khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, da ngăm đen, không rõ tên tuổi, địa chỉ đến và giao cho D 01 gói hàng được bọc trong túi ni lông màu đen, ghi thông tin người gửi là "Minh Khang" địa chỉ thành phố Hồ Chí Minh và người nhận là Nguyễn Ngọc D địa chỉ tại thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. D nhận gói hàng và thanh toán 8.000.000 đồng cho người giao hàng, sau đó về nhà mở ra thấy bên trong là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất màu hồng, số DD601202, cấp ngày 22/11/2022, vào sổ cấp GCN: CS03335, mã vạch 137892202012 mang tên

Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998 thường trú tại xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 26, giấy có hình dấu tròn đỏ ghi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định, có chữ ký mang tên Phó giám đốc Phan Văn Phong. D đưa cho B xem rồi cất giấu vào ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ.

Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, B, D tìm người mua nhà. Thông qua mối quan hệ bạn bè, B biết chị Lê Thị H (sinh năm 1993, trú tại xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) là người có nhu cầu mua nhà, B sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để bán nhà và đất cho chị Hải. Ngày 25/11/2022, B bảo D gọi điện thoại cho chị Hải để nói chuyện, D sử dụng số điện thoại 0394.588.490 gọi cho chị Hải đưa ra thông tin "gia đình hiện đang có nhu cầu bán căn nhà ở Tổ dân phố số 7, thị trấn Yên Định, giấy tờ sổ đỏ chính chủ", nếu chị Hải có nhu cầu mua thì đến xem nhà rồi ra quán cà phê Kiên Cận, ở Tổ dân phố số 4, thị trấn Yên Định để bàn bạc thống nhất bán căn nhà trên. Khoảng 30 phút sau, chị Hải cùng chồng là anh Phan Hữu T (sinh năm 1992, trú tại xóm 5, xã Hải Quang) đến xem nhà B, D; sau khi xem xong thì thống nhất đến quán cà phê Kiên Cận để thỏa thuận mua bán. Tại đây, B đưa cho chị Hải xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và nói muốn bán ngôi nhà với giá 1.700.000.000đồng; để củng cố niềm tin cho vợ chồng chị Hải, B đưa căn cước công dân cùng với sổ hộ khẩu của 02 vợ chồng B, D cho chị Hải xem. Do tin tưởng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thật nên anh Triều và chị Hải đồng ý mua với giá là 1.700.000.000đồng. Hai bên thống nhất làm thủ tục, vợ chồng chị Hải đặt cọc số tiền 300.000.000đồng; D nhận tiền rồi viết giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ngôi nhà trên cho anh Triều, chị Hải, đồng thời yêu cầu anh Triều, chị Hải phải chuyển số tiền còn lại là 1.400.000.000 đồng sau khi làm xong thủ tục sang tên. 04 người cùng ký tên vào tờ giấy viết tay và đưa chị Hải giữ cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà B, D đã mua được ở trên. Đến ngày 29/11/2022, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 300.000.000đồng đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận giám định số 90 ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên không phải do con dấu của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định tại thời điểm ngày 22/11/2022 đóng ra; chữ ký mang tên Phan Văn Phong trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên so với chữ ký của ông Phan Văn Phong - Phó giám đốc sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định (đã nghỉ hưu từ ngày 01/12/2022) không phải do cùng một người ký ra.

* Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và xử phạt bị cáo Phạm Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn B phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và xử phạt Nguyễn Thị Ngọc D 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 09-6-2023, các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên toà:

- Bị cáo Phạm Văn B trình bày: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và rất ân hận. Bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn xin Hội đồng xét xử xem xét cho vợ chồng bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và đã khắc phục hậu quả, bị cáo đã ra đầu thú, hiện con còn nhỏ phải gửi ông bà nuôi, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì 2 vợ chồng cùng phải đi thi hành án, bị hại cũng thông cảm và xin giảm nhẹ hình phạt cho vợ chồng bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho vợ chồng bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình nuôi dạy con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội, không oan. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Phạm Văn B 11 (mười một) năm tù, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 10 (mười) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là phù hợp với tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có căn cứ nào mới nên kháng cáo không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật vì các bị cáo là 2

vợ chồng, đang nuôi con còn nhỏ, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, hậu quả đã được khắc phục, nguyên nhân phạm tội là do hoàn cảnh gia đình khó khăn và do nợ nần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm; phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp với biên bản tiếp nhận người ra đầu thú; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu bán ngôi nhà hai tầng trên thửa đất của ông Phạm Văn K, sinh năm 1971 ở Tổ dân phố số 7, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nên ngày 23/11/2022, Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D lên mạng xã hội Zalo đặt mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Nguyễn Thị Ngọc D. Sau đó, ngày 25/11/2022 B, D dùng thủ đoạn gian dối mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để bán nhà, đất cho vợ chồng chị Lê Thị H, sinh năm 1993 và anh Phan Hữu T, sinh năm 1992 ở xóm 5 xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 29/11/2022, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc D nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ những căn cứ nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo; cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo như vậy cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo Phạm Văn B là người khởi xướng việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên cần giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc D, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ thật sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi

sự việc xảy ra, nhận thấy việc làm của mình là sai phạm nên bị cáo đã ra đầu thú đồng thời tự nguyện hoàn trả lại cho bị hại số tiền đã nhận; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo B và D là hai vợ chồng trong cùng vụ án, con còn nhỏ. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của bộ luật Hình sự, xem xét giảm cho bị cáo D một phần hình phạt đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Như vậy cũng đủ tác dụng trừng trị đối với bị cáo nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải đối với hành vi vi phạm của mình.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D được chấp nhận nên bị cáo D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phạm Văn B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D; Không chấp kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

2. Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-11-2022.

3. Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản");

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 06 (sáu) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-11-2022.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D không phải nộp.

- Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND H. Hải Hậu;
- VKSND H. Hải Hậu;
- Chi Cục THADS H. Hải Hậu;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Trại tạm giam;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Thị Minh Hồng